TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và Bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quá và ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thị K – sinh ngày 17/7/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Con ngoài giá thú; con bà Phan Thị L (đã chết); chồng: Võ Q –sinh năm 1991; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Ngày 26 tháng 9 năm 2022 bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Thị K về hành vi "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Cháu Phạm Nguyễn Hoàng P1 – sinh năm 2013

Người đại diện hợp pháp cho cháu P có ông Phạm Hải H – sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1990, là cha mẹ

Cùng cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Cháu Võ Thị Tường M – sinh năm 2013

Người đại diện hợp pháp cho cháu M có ông Võ Văn P2 – sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị L2 – sinh năm 1987, là cha mẹ

Cùng cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Q – sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị Đ– sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Huỳnh C1 – sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Cháu Lê Nguyễn Phú V – sinh năm 2015

Người đại diện hợp pháp cho cháu V có bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Lê Tấn H, là cha mẹ

Cùng cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Cháu Nguyễn Lương Hiếu T2 – sinh năm 2013

Người đại diện hợp pháp cho cháu T2 có bà Lương Thị Kim L3, là mẹ

Cùng cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau: Trong ngày 01/5/2022 và ngày 19/7/2022 Phan Thị K đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối đưa ra những thông tin không có thật nhằm chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, sử dụng cho nhu cầu cá nhân cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 01/5/2022, Phan Thị Kiều điều khiển xe mô tô BKS: 76H1 – 407.90 chở theo Võ Ngọc Hoàng N, SN: 2018 (là con của K) đi đến khu vực Công viên thuộc tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ thì thấy có 01 (một) nhóm trẻ em đang chơi, trong đó có cháu Phạm Nguyễn Hoàng P (SN: 2013) có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng có mặt là chiếc răng nanh nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, K dừng xe mô tô đi đến chỗ của Phạm Nguyễn Hoàng P và nói *"Cho cô coi sợi dây chuyền, con ngồi chờ cô để cô đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng để làm cho con của cô"*, thì P đồng ý

nhưng do P không mở được nên bảo K mở giúp, sau khi mở được sợi dây chuyền trên cổ của P thì K nói *"Cô đi ra đây mua sợi dây chuyền rồi trả lại cho con"*. Sau đó K cất giấu sợi dây chuyền trong người rồi điều khiển xe mô tô về nhà, đến ngày 02/5/2022, Kiểu đem sợi dây chuyền đến bán cho Nguyễn Huỳnh C là chủ tiệm vàng "Ngọc Sâm" ở chợ cũ Sa Huỳnh thuộc tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ với số tiền là 5.900.000 đồng, số tiền này K dùng để trả nợ hết.

Theo kết luận giám định số: 1983/KL - KTHS ngày 11/8/2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm nhiều mắt xích với nhau gửi giám định là kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; khối lượng mẫu là 6,62gam.

- 01 một) mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, hình tròn gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; khối lượng mẫu là 0,76 gam

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ ngày 19 tháng 9 năm 2022 kết luận:

Giá trị còn lại của 01 sợi dây chuyền bằng vàng Tây (loại vàng Tây 61%) gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau trong vụ chiếm đoạt tài sản nêu trên có khối lượng là 2,34 chỉ, là: 3.450.000 đồng x 2,34 chỉ = 8.073.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/7/2022, Phan Thị K điều khiển xe mô tô BKS: 76H1 – 407.90 chở theo con trai là Võ Ngọc Hoàng N đi đến ngã ba H, thuộc tổ dân phố T, phường P để mua đồ ăn vặt, sau đó K điều khiển xe mô tô về nhà, khi đến ngã ba (gần cầu T) thuộc tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ thì thấy cháu Nguyễn Lương Hiếu T (SN: 2013) đang điều khiển xe đạp chở theo cháu Võ Thị Tường M (SN: 2013) đi phía trước cùng chiều, K thấy cháu M đang đeo một sợi dây chuyền vàng có mặt hình tròn nên K gọi "Bé ơi" thì T dừng xe lại, K đi đến nói với cháu M *"Con cho cô coi sợi dây chuyền con đang đeo, nó giống sợi dây chuyền con cô bị rơi cách đây 02 ngày"* thì M đồng ý nhưng do M không mở được nên nói "*Cô mở sợi dây chuyền của con đi chứ con không mở được",* nghe vậy thì K dùng tay mở sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của M, lúc này trờ có mưa nhỏ nen K nói với M*"Để cô đi mua áo mưa rồi cô đến cô trả"* thì M không nói gì, sau đó Kiểu điều khiển xe mô tô về nhà và cất giữ sợi dây chuyền trong người, đến ngày 20/7/2022 bà Nguyễn Thị L2 (mẹ của Võ Thị Tường M) phát hiện K là người đã chiếm đoạt sợi dây chuyền của cháu Võ Thị Tường M nên đến nhà của K yêu cầu trả lại sợi dây chuyền nêu trên.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ ngày 19 tháng 9 năm 2022 kết luận: Giá trị còn lại của 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau có mặt dây chuyền hình tròn có kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng là 61%, khối lượng mẫu là 7,38 gam*(trong*

đó: khối lượng sợi dây chuyền là 6,62 gam ~ 1,765 chỉ; khối lượng mặt dây chuyền là: 0,76 gam ~ 0,203 chỉ) là: (3.400.000 đồng/chỉ x 1,765 chỉ) + (3.400.000 đồng/ chỉ) = 6.691.200 đồng.

Tổng giá trị tài sản do Phan Thị K chiếm đoạt trong vụ án này là 14.764.200 đồng.

Cáo trạng số: 48 /CT - VKS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố bị cáo Phan Thị K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s, n khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị L1 (mẹ của cháu Phạm Nguyễn Hoàng P), bà Nguyễn Thị L1 không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về đối tượng khác trong vụ án: Đối với Nguyễn Huỳnh C là chủ tiệm vàng "Ngọc Sâm" ở chợ cũ Sa Huỳnh thuộc tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ mua sợi dây chuyền của bị cáo Phan Thị K, khi mua ông C không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của ông C là có căn cứ.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị K khai nhận để có tiền tiêu xài và thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên bị cáo K lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của các cháu nhỏ Phạm Nguyễn Hoàng P và Võ Thị Tường M, bị cáo Phan Thị K đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin không có thật làm cho Phạm Nguyễn Hoàng P và Võ Thị Tường M tin tưởng, nghỉ thật nên đã giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đem bán lấy tiền trả nợ cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng giá trị tài sản do bị cáo Phan Thị K chiếm đoạt trong vụ án này là 14.764.200 đồng. Nên hành vi của bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về pháp luật và xã hội. Bị cáo thừa hiểu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ không ai được quyền xâm phạm một cách trái pháp luật. Nhưng do lười lao động, xem thường pháp luật nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc; đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Thị K phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Thị K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị L1 (mẹ của cháu Phạm Nguyễn Hoàng P); bị cáo thành khẩn khai báo; khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai và hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha Jannus, màu trắng – đen, mang BKS: 76H1 – 40790 xe này do ông Võ Q là chồng của bị cáo Phan Thị K đứng tên chủ sở hữu, việc bị cáo sử dụng xe mô tô nêu trên để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì ông Võ Q không biết và bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước khi sử dụng xe mô tô trên.

[7] Đối với Nguyễn Huỳnh C là chủ tiệm vàng "Ngọc Sâm" mua sợi dây chuyền của bị cáo Phan Thị K, khi mua ông C không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của ông C là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Phan Thị K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha Jannus, màu trắng – đen, mang BKS: 76H1 – 40790 đã qua sử dụng, không kiểm tra trình trạng, chất lượng bên trong cho ông Võ Q.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Thị K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX. Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an TX. Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Sang